TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2023/QĐST-HNGĐ	*Võ Nhai, ngày 19 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Thành T, sinh năm1986.

Địa chỉ: Xóm XT, xã PG, huyện VN, tỉnh TN.

Bị đơn: Chị Lý Nhật L, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Xóm LG, xã LH, huyện VN, tỉnh TN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Thành T và chị Lý Nhật L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Đỗ Thành T và chị Lý Nhật L nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Đỗ Thành T và chị Lý Nhật L thỏa thuận giao cháu Lý Đỗ Nhật L1, sinh ngày 02/3/2020 cho chị L có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Thành T và chị Lý Nhật L thỏa thuận anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 *(hai triệu)* đồng/1 tháng cùng chị L nuôi cháu Lý Đỗ Nhật L1, sinh ngày 02/3/2020. Việc cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Đỗ Thành T tự nguyện nộp 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0005086 ngày 03 tháng 01 năm 2023.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Các đương sự;
- UBND xã PG;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hương